

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HUYỆN Đ**

**Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

**TỈNH QUẢNG NAM**

**Bản án số: 20/HS-ST**

**Ngày: 13/ 8/2019**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

**Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu

- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Mậu Thảo

2. Bà Bùi Thị Hoanh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký TAND huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Thu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/HSST/2019/TLST- HS ngày 27/6/2019 đối với bị cáo: Trần Công Q, sinh năm 1991 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đại Phú, xã Đ- N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ khu du lịch; trình độ học vấn 8/12; con ông Trần Công V (SN: 1963) hiện làm nông và trú tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; con bà Mai Thị Kim Ng (SN: 1965) hiện làm nông và trú tại thôn Đại Phú, xã Đ- N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Ông Viên, bà Nga đã ly hôn; bị cáo có 03 anh em; bị cáo là con đầu; chưa có vợ con; tiền án chưa; tiền sự chưa.

Trần Công Q bị tạm giữ từ ngày 23/3/2019 đến ngày 29/3/2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Bà Hạ Thị L, sinh năm 1958; trú tại thôn Đại Phú, xã Đ- N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Mai Thị Kim N, sinh năm 1965, trú tại thôn Đ-P, xã Đ- N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tối ngày 21/3/2019 Trần Công Q sau khi đi chơi đến

khoảng 0 giờ ngày 22/3/2019 thì về đến nhà. Q nhớ đến việc thường xuyên đến nhà bà Hạ Thị L chơi, biết được bà L thường hay cất tiền trong bao gối trên giường ngủ nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà L. Khoảng 0 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi bộ đến trước nhà bà L. Vì nhà bà L không có cổng nên Q đi thẳng vào trong sân rồi đi dọc theo hông nhà đến tại cửa sổ phòng ngủ của bà L. Q đứng bên ngoài khoảng 05 phút thì Q thò tay qua ô cửa sổ phòng ngủ của bà L để tìm kiếm tài sản. Q sờ và phát hiện được bên trong chiếc gối trên giường ngủ có 01 chiếc ví nên dùng tay kéo chiếc gối lên ô cửa sổ rồi mở dây kéo gối lấy chiếc ví da. Lúc này, bà L đi vào phòng và phát hiện chiếc gối đang ở trên ô cửa sổ nên bà kéo chiếc gối vào và phát hiện thấy chiếc ví của bà đã bị mất nên bà hô to mất trộm. Q khom người chạy về nhà. Khi về đến nhà Q mở chiếc ví ra và phát hiện bên trong chiếc ví có nhiều tiền Việt Nam đồng với nhiều mệnh giá khác nhau, 01 mảnh vải màu đỏ có thêu tên “Liên” và 01 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Định ngày 21/3/2019 với dãy số 088732. Q không đếm tiền mà lấy hết tiền trong các ngăn của chiếc ví gộp lại rồi bỏ vào trong 01 cuốn sách Ngữ Văn lớp 8, cho vào trong bao ni lông rồi giấu trên gác nhà mình. Còn tờ vé số Q bỏ lại vào trong ví da cùng với mảnh vải màu đỏ rồi rút chiếc ví qua cửa sổ nhà Q rồi đi ngủ. Về phía bà L, khi phát hiện mất chiếc ví bà hô to và nhìn qua ô cửa sổ thì phát hiện có bóng người chạy đi, bà nghi là Q nên đến sáng cùng ngày bà đến Công an huyện Đ để trình báo. Trần Công Q ngủ đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày thì thức dậy. Sau đó Q được Công an huyện Đ mời về trụ sở để làm việc. Tại đây, Q đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Theo lời khai của Q. Công an huyện Đ đã tiến hành khám xét nhà ở của Q, phát hiện và thu giữ số tiền 12.517.000 đồng; 01 cuốn sách Ngữ văn lớp 8; 01 chiếc ví da bên trong có 01 mảnh vải màu đỏ và 01 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Định ngày 21/3/2019 với dãy số 088732.

Quá trình điều tra, bà L khai nhận tài sản của bà trong chiếc ví mà Trần Công Q trộm cắp gồm có số tiền khoảng 18.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 96. Tuy nhiên, Trần Công Q chỉ thừa nhận số tiền Q trộm cắp được là 12.517.000 đồng theo như Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ thu giữ được. Trong giai đoạn truy tố, Trần Công Q thừa nhận số tài sản mà Q trộm cắp của bà L theo như lời khai của bà là số tiền 17.517.000 đồng và 03 chỉ vàng 96.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định:

- 01 chiếc ví da màu nâu – đen (loại hàng thông thường), đã qua sử dụng có giá trị là 5.000 đồng;

- 02 khâu vàng (gồm 01 khâu vàng, loại vàng 96, vàng tư nhân, có trọng lượng 02 chỉ và 01 khâu vàng, loại vàng 96, vàng tư nhân, có trọng lượng 01 chỉ) có giá trị là 10.530.000 đồng.

Tổng giá trị của tài sản được định giá là 10.535.000 đồng.

Vật chứng của vụ án thu giữ được:

- 01 chiếc ví da màu nâu, đen; 01 tờ vé xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Định mở thưởng ngày 21/3/2019 với dãy số 088732; 01 mảnh vải màu đỏ có kích thước 04cm x 04cm, trên mảnh vải có thêu chữ L; 01 cuốn sách Ngữ văn lớp 8 (Các vật chứng này đã được niêm phong, hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ quản lý)

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 12.517.000 đồng (đã trao trả cho chủ sở hữu là bà Hạ Thị L).

Về phần dân sự: Trần Công Q đã khắc phục thiệt hại về tài sản cho bà L với số tiền là 5.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 96. Bà L không yêu cầu thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Công Q.

Tại bản cáo trạng số 20/CT- VKS ngày 27 tháng 6 năm 2019 của viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Trần Công Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo Q, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Q và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cũng như các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, tuyên phạt bị cáo Trần Công Q từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Công Q khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu.

Bị cáo Q nói lời nói sau cùng: tôi đã biết hành vi của tôi là sai trái, do say xỉn mà trộm cắp tài sản, tôi rất ân hận, đề nghị HĐXX cho tôi được hưởng mức án nhẹ và hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Phân tích hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, không có người nào, có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội: Vào khoảng 0 giờ 45 phút ngày 22/3/2019, tại nhà bà Hạ Thị L thuộc thôn Đ- P, xã Đ- N, huyện Đ. Trần Công Q có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là chiếc ví da của bà L. Chiếc ví da có giá trị là 5.000 đồng; bên trong chiếc ví có số tiền 17.517.000 đồng; 03 chỉ vàng 96 có giá trị là 10.530.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Q chiếm đoạt có giá trị là tài sản là 28.052.000 đồng.

Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Công Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét về năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi thì thấy bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhưng do lười lao động, ham chơi, tham lam, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, để có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị hại tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo Q và không có yêu cầu gì thêm.

Về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Thống nhất với quan điểm luận tội của VKSND huyện Đ đối với bị cáo. Áp dụng điểm b, điểm s điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS giảm cho bị cáo phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về vật chứng: - 01 chiếc ví da màu nâu, đen; 01 tờ vé xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Định mở thưởng ngày 21/3/2019 với dãy số 088732; 01 mảnh vải màu đỏ có kích thước 04cm x 04cm, trên mảnh vải có thêu chữ L; 01 cuốn sách Ngữ văn lớp 8 (Các vật chứng này đã được niêm phong, hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ quản lý). HĐXX nghĩ nên tiêu hủy.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 12.517.000 đồng (đã trao trả cho chủ sở hữu là bà Hạ Thị L). HĐXX thấy phù hợp.

[5] Về phần dân sự: Trần Công Q đã khắc phục thiệt hại về tài sản cho bà L với số tiền là 5.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 96. Bà L không yêu cầu thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Công Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Công Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Trần Công Q 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 2(hai) năm 6 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự

Giao bị cáo Q cho UBND xã Đ- N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, quản lý giáo dục, trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tiêu hủy: - 01 chiếc ví da màu nâu đen; 01 tờ vé xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Định mở thưởng ngày 21/3/2019 với dãy số 088732; 01 mảnh vải màu đỏ có kích thước 04cm x 04cm, trên mảnh vải có thêu chữ L; 01 cuốn sách Ngữ văn lớp 8 (Các vật chứng này đã được niêm phong, hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ quản lý).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Công Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Văn Triệu**

